

**ThS. LƯƠNG NGỌC QUỲNH**



# MỘT SỐ BIỆN PHÁP TRONG DẠY HỌC ÂM NHẠC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN

PHẠM THỊ MINH THƠM  
LƯƠNG NGỌC QUỲNH  
Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

Nhận bài ngày 25/5/2020. Sửa chữa xong 28/5/2020. Duyệt đăng 30/5/2020.

## Abstract

*Capacity-oriented education, as known as an output-oriented teaching method, has been increasingly discussed since the 1990s of the 20th century. Today, it has become an international educational trend. Capacity-oriented education focuses on developing the capacity of learners. This method can ensure the quality of teaching output, thereby comprehensively improving personality qualities and the abilities of learners to apply knowledge in practical situations and prepare them to solve situations of both life and career.*

**Keywords:** Education innovation, capacity-oriented approach.

## 1. Đặt vấn đề

Để bảo đảm phát triển bền vững, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới đã không ngừng đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động của thiên nhiên và xã hội. Đổi mới giáo dục đã trở thành nhu cầu cấp thiết và xu thế mang tính toàn cầu.

Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương khóa XI, ngày 4/11/2013 về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Có thể nói, vấn đề đổi mới trong giáo dục hiện nay chính là hướng đến việc tiếp cận năng lực cho người học.

Phương pháp phối hợp đa dạng các hình thức dạy học trong quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy và học. Dạy học tập thể lớp, dạy học theo nhóm, nhóm đôi, cá nhân là những hình thức dạy học cần kết hợp với nhau; mỗi một hình thức có những chức năng riêng, đặc biệt thông qua làm việc nhóm. Trong thực tiễn dạy học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên hiện nay, nhiều giảng viên (GV) đã cải tiến bài giảng lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình và thực hành của sinh viên (SV) với hình thức làm việc nhóm đã góp phần phát huy tích cực hóa hoạt động nhận thức và năng lực tự giác, chủ động tự học của SV, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo tư duy cho SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đào tạo sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực người học

Để triển khai chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học, Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên đã chính thức thực hiện cùng với việc triển khai nỗ lực, đóng góp công sức của cán bộ GV trong nhà trường kết hợp với SV các hệ Cao đẳng Sư phạm đào tạo giáo viên chuyên ngành Sư phạm Tiểu học và Sư phạm Mầm non từ năm học 2016 - 2017 cho đến nay. Trong quá trình giảng dạy trực tiếp môn Âm nhạc chúng tôi nhận thấy có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

### 2.1.1. Thuận lợi

#### a. Về phía lãnh đạo, ban chủ nhiệm Khoa Tiểu học - Mầm non

Ban Giám hiệu nhà trường cùng với phòng Đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường đã tạo điều kiện cho chúng tôi được tập huấn, nghiên cứu tài liệu về chương trình định hướng phát triển năng lực của người học. Bên cạnh đó chúng tôi được sự hỗ trợ và động viên của các cán bộ, giảng viên trong Ban Chủ nhiệm khoa Tiểu học - Mầm non đã quan tâm, nâng đỡ và dìu dắt nhóm âm nhạc chúng tôi từng bước đi lên trong việc giảng dạy và việc tổ chức các hoạt động âm nhạc khi nhà trường giao cho. Đây chính là nguồn động lực lớn đã thúc đẩy chúng tôi thực hiện nhiệt huyết trong công việc chuyên môn của mình.

#### b. Đối với nhóm chuyên môn âm nhạc

Chúng tôi, những GV âm nhạc (gồm 4 người) có sự trải nghiệm từ khi bắt đầu bước vào nghề dạy học âm nhạc cho tới nay đã có nhiều kết quả tốt đẹp được Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên công nhận. Để có được những thành quả đó phải kể đến công lao và sự vất vả, làm việc nhiệt tình, miệt mài, say sưa, năng động của đội ngũ GV Âm nhạc qua các giờ học chính khóa và hoạt động ngoại khóa trong chuyên môn, ngoại khóa của Trường.

Trong công tác giảng dạy, đội ngũ GV đã quán triệt việc thực hiện theo đúng kế hoạch chương trình đã quy định. Việc dạy - học đã bám sát mục tiêu, mục đích yêu cầu của chương trình. Về cơ bản đã cung cấp cho học sinh - sinh viên những kiến thức cần thiết về chuyên môn Âm nhạc cũng như hiểu được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giảng dạy của chương trình môn Âm nhạc ở các hệ Tiểu học, Mầm non. Đảm bảo đáp ứng thực hiện chương trình đổi mới tiếp cận năng lực người học hiện nay.

#### c. Về nội dung các học phần âm nhạc

Chúng tôi đã xây dựng được học phần "Âm nhạc" (30 tiết - 2 tín chỉ) - hệ Cao đẳng Sư phạm đào tạo giáo viên Tiểu học; các học phần "Âm nhạc và Múa" (30 tiết - 2 tín chỉ) và "Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc" (30 tiết - 2 tín chỉ) - hệ cao đẳng sư phạm đào tạo giáo viên Mầm non. Tất cả 3 học phần nói trên đã được nghiệm thu và nhóm Âm nhạc đã tham gia trực tiếp giảng dạy các học phần này. Mục tiêu của các học phần trong bộ môn Âm nhạc được xác định rõ ràng theo tiêu chí 3 bậc của thang đánh giá Blooms; Phương pháp và Hình thức tổ chức dạy học; Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của môn học được trình bày cụ thể, rõ ràng, khoa học. Vì thế, qua thời gian đã thực hiện chúng tôi nhận thấy tương đối dễ dàng để đánh giá năng lực học tập của SV theo những nội dung mà đề cương đã xây dựng.

Ưu điểm của chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực là tạo điều kiện nhấn mạnh năng lực tư duy sáng tạo, vận dụng vào thực hành của SV. Qua đây SV chủ động trong việc thực hiện đúng nội dung đề cương, mà mục tiêu về kiến thức, kỹ năng cho môn học đã định hướng.

SV được tiếp cận những vấn đề mới trong môn Âm nhạc:

+ Lý thuyết kết hợp "giải mã" các bài tập thực hành ngay trên lớp. SV được nghe nhạc qua phần đàn của GV, hoặc GV trực tiếp mô phỏng cho SV nghe qua giọng hát, các động tác múa cơ bản của chính mình, hoặc giải thích, so sánh các thuật ngữ về Âm nhạc với thực tế hiện nay và trước đây...

+ Các giờ học âm nhạc mang bầu không khí sôi nổi, vui vẻ, thoải mái đã tạo cho SV sự hứng khởi, say mê, tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động nhóm, cá nhân... đóng góp ý kiến xây dựng bài giảng của GV. Điều này cho thấy, rõ ràng SV đã phát huy được tính tích cực, tư duy độc lập, tự giác, nâng cao sự sáng tạo của bản thân đáp ứng thiết thực cho học tập.

+ SV được nghiên cứu lý thuyết, luyện tập làm bài tập/thảo luận nhóm trong phần lý thuyết và thực hành nhiều hơn, rèn luyện năng lực hoạt động cá nhân đọc nhạc, hát, múa.

### 2.1.2. Khó khăn

#### a. Đối với giảng viên

Thời gian xây dựng đề cương môn học chưa được nhiều, có sự thay đổi về cách xây dựng đề cương: Lựa chọn mục tiêu sao cho phù hợp, phương pháp dạy học thiết thực với thực tế của trường kết hợp

với hình thức tổ chức, cách kiểm tra, đánh giá SV...

Các học phần trước đây (khi học ở hình thức niên chế) có thời lượng thực hiện từ 3 đến 4 đơn vị học trình, tương ứng với số tiết là 45 - 60 tiết; còn thực hiện theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay còn 2 tín chỉ (tương ứng với 30 tiết trong đó có 10 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành). Phần lý thuyết gọn hơn, mang tính chất giới thiệu, gợi mở để SV tự nghiên cứu là chủ yếu, tìm cách tự học, tự sưu tầm các tài liệu có liên quan đến bộ môn để học tập, tích lũy kiến thức cho bản thân. Phần thực hành tuy được nhân đôi số tiết nhưng nhiều phần khác nhau như: Đọc nhạc, hát, múa, thực hành tập giảng, nên các GV chúng tôi cũng tương đối vất vả để hướng dẫn SV thực hành, một phần nào đó do còn có một số các em còn hạn chế về năng khiếu đặc thù của bộ môn Âm nhạc.

#### b. Đối với sinh viên

SV của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên đa số là người dân tộc thiểu số đến từ một số huyện xa xôi như Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa và một số xã thuộc vùng 135 của huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Sông Công. Một số các em một phần do trước đây ít được tiếp xúc với âm nhạc, một phần do còn nhút nhát, dụt dè, nói ngọng, chưa chuẩn xác khi phát âm, điều này dẫn đến năng lực âm nhạc của các em và khả năng tham gia hoạt động học tập âm nhạc của các em còn nhiều hạn chế.

Khả năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu của SV cũng còn hạn chế do thói quen học theo truyền thống, thụ động, chờ đợi GV "đọc, chép", cũng còn có một bộ phận SV chưa xác định được mục tiêu học tập.

Phần tập giảng, các em SV bài soạn giảng chưa rõ ràng còn mang tính hình thức. Khi tiến hành giảng tập chưa chú trọng đến trọng tâm của tiết dạy..., vì thế có nhiều lúc chưa hiểu chính xác nên dễ bị động trong hướng dẫn "trẻ" hoạt động thực hành do đó kết quả nhiều khi không được theo ý muốn GV.

### 2.2. Một biện pháp đề xuất về thực hiện đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học

Hiện nay đa số SV ở Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên nhận thức được tầm quan trọng của môn Âm nhạc, song lại rất ít SV thích học môn Âm nhạc. Nguyên nhân chủ yếu là do những yếu tố từ người dạy và người học - đó chính là phương pháp dạy học. Vì thế, nếu có sự đổi mới và cải tiến tăng cường phương pháp dạy học tích cực chắc chắn hứng thú học tập của SV sẽ được cải thiện hơn.

Đối với môn Âm nhạc, có thể chia nhóm nhỏ (4-5 SV/nhóm) trong thực hành môn Âm nhạc, qua đó phát triển năng lực cá nhân cho SV. Mặt khác GV cũng giảm bớt được phần nào chỉnh, sửa sai cho nhóm SV quá đông trong khi dạy phần thực hành (đọc nhạc, hát, múa...).

Để tích cực hóa hoạt động nhận thức của SV trong quá trình học môn Âm nhạc, chúng ta cần tăng cường giảng dạy theo phương pháp thảo luận nhóm (khi học lý thuyết). Tuy nhiên, việc giảng dạy này phải tuân theo một quy trình chặt chẽ, đảm bảo tính logic, tính khoa học, tính hợp lý và tính hiệu quả cao.

Sử dụng phương pháp động não trong quá trình dạy học Âm nhạc phải tuân theo một quy trình dạy học nhất định tức là các thao tác giữa thầy và trò theo những trật tự nhằm đạt được những mục tiêu cao nhất trong dạy và học. Quy trình của phương pháp động não trong dạy học môn Âm nhạc có thể tuân theo các bước sau:

Bước 1: Người điều phối (hoặc là giảng viên) dẫn nhập vào chủ đề và xác định rõ một vấn đề.

Bước 2: Các thành viên trong nhóm đưa ra các ý kiến của mình.

Bước 3: Kết thúc việc đưa ra ý kiến.

Bước 4: Đánh giá. Chẳng hạn: Khi dạy bài hát cụ thể, giảng viên sẽ đặt vấn đề "Hãy nêu các tiêu chí cần thiết khi hát bài hát này?". Sau 1 phút, SV sẽ nêu những tiêu chí khi hát bài hát này như: hát đúng trường độ, hát đúng cao độ, hát to, hát rõ, hát thể hiện sắc thái,... Tiếp theo giảng viên sẽ sắp xếp lại các tiêu chí mà SV vừa nêu thành một trình tự hợp lý. Sau đó, giảng viên sẽ bắt đầu khái quát việc hát bài hát này theo tiêu chí nào là hợp lý nhất.

Ngoài ra, để đảm bảo tính hiệu quả của SV về giáo dục trong nghệ thuật âm nhạc: tạo môi trường cho SV phát triển phẩm chất nhân cách, rèn luyện cho SV thái độ, ý thức học tập, luôn đoàn kết, tương

trợ giúp đỡ nhau, phát triển khả năng hợp tác trong các hoạt động âm nhạc. Trong quá trình thực hành học hát, SV tự rèn luyện cho mình các kỹ năng ca hát như rèn luyện hơi thở: biết cách lấy hơi ở các câu hát, biết phát âm, nhả chữ rõ ràng, biết hát đúng giai điệu bài hát, có sức truyền cảm, sắc thái, biết phân biệt tính chất âm nhạc của bài hát này, bài hát kia...

Tăng cường các buổi tổ chức ngoại khóa và các hoạt động chuyên môn về âm nhạc để phát huy năng lực của SV như: Tổ chức hội thi "Tìm hiểu về làn điệu dân ca", "Dàn dựng chương trình ngoại khóa về âm nhạc ở trường Tiểu học, Mầm non", hoặc "Tìm hiểu âm nhạc địa phương" với các chủ đề khác nhau..., nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ trong năm học tương ứng với mỗi ngành học.

Mặt khác, khi đánh giá SV nên theo hướng người học có khả năng giải quyết các nhiệm vụ của mình, SV tự đánh giá nhau bằng cách thông qua việc thực hành đọc nhạc, hát, múa hoặc năng lực tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc. Chẳng hạn, SV trình bày một tác phẩm âm nhạc không nhất thiết phải thể hiện những kiến thức về nhạc lý có trong tác phẩm đó, mà chỉ cần họ tự nhận biết và hỗ trợ nhau, giúp đỡ nhau, nghe nhau để hát chính xác về độ cao, trường độ, lời ca và diễn tả được tình cảm, sắc thái của tác phẩm âm nhạc.

Nhằm mang lại hiệu quả cao trong dạy - học môn âm nhạc, nên chăng các nhà trường sư phạm tạo điều kiện tăng thời lượng cho nhóm GV âm nhạc đi thực tế thực tập sư phạm cùng các em SV nhằm rèn luyện nhiều hơn nghiệp vụ chuyên môn trong trường sư phạm. Vì khi đi thực tế ở các điểm trường có SV đi thực tập, chúng tôi nhận thấy kỹ năng giao tiếp, diễn đạt của SV còn nhiều hạn chế về phương pháp, kỹ năng hướng dẫn trẻ Tiểu học, Mầm non có nhiều lúc chưa phù hợp với đối mới giáo dục hiện nay. Ví dụ: khi tập giảng, SV chưa có kỹ năng hướng dẫn trẻ hoạt động nhóm hay cá nhân, thiếu sáng tạo trong tổ chức hoạt động trên lớp, nhận xét học sinh còn hạn chế, đôi khi máy móc, lớp học chưa có không khí thoải mái, gò bó, không thân thiện.

Bên cạnh đó, nhà trường nên mở lớp nâng cao kỹ năng hát, múa, kỹ năng sử dụng và đệm đàn phím điện tử cho SV sau khi đi thực tập và mới ra trường. Điều này rất thiết thực và hữu dụng đặc biệt đối với giáo viên Mầm non trong tương lai khi trở về giảng dạy, trực tiếp tổ chức các hoạt động trong trường Mầm non. Vì chỉ có đi thực tế hay thực hành tại các trường Tiểu học, Mầm non thì SV mới biết mình thiếu những gì, cần bổ túc thêm điều gì cho bản thân.

### 3. Kết luận

Trong các trường sư phạm, Âm nhạc cùng với hệ thống phương pháp giảng dạy mang tính đặc thù đã mang lại cho chúng ta những kết quả đáng ghi nhận. Giáo dục âm nhạc tạo cơ hội cho SV được trải nghiệm và phát triển năng lực âm nhạc – biểu hiện của năng lực thẩm mỹ. Cùng với xu hướng phát triển của các nền giáo dục tiên tiến, chúng ta cũng cần có những biện pháp để xuất và không ngừng đổi mới giáo dục nhằm đóng góp một phần vào sự phát triển của nền giáo dục nước nhà.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bào, *Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ giáo viên, Hà Nội, 1995.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội, 2018.
3. Lê Trang Định, *Để tài: Tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên bằng quan sát kết hợp phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tự nhiên - Xã hội ở bậc Tiểu học*, Hà Nội, 2001.
4. Hoàng Long, Hoàng Lân, *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội, 2013.
6. Đặng Xuân Hải, *Bài tham luận Kỹ năng tạo hứng thú cho người học trong đào tạo và dạy học theo tín chỉ*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, 2016.
7. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 phê duyệt để án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội, 2015.

# Một vài suy nghĩ về thực tế chuyên môn với phương pháp dạy học Âm nhạc ngành Giáo dục mầm non ở thành phố Thái nguyên

Phạm Thị Minh Thơm\*, Lương Ngọc Quỳnh\*

\*ThS. Khoa Sư phạm - Trường Cao đẳng Thái Nguyên

Received: 7/02/2024; Accepted: 16/02/2024; Published: 24/02/2024

**Abstract:** At the beginning of the school year, implement the Professional Practice Regulations at the facility of Thai Nguyen College lecturers (Attached to Decision No. 216./QĐ-CDTN, August 16, 2021 of the Principal of Thai Nguyen College ). The purpose of the professional practical activity is to learn about the reality of teaching and music education in Kindergarten related to each module/subject, carried out in each module of the course, with The duration is specified in the School's Preschool Education training programs.

**Keywords:** Professional Practice, Music teaching methods, Department of Early Childhood Education, Thai Nguyen city.

## 1. Đặt vấn đề

Chúng tôi, những giảng viên âm nhạc thuộc khoa Sư phạm đã xây dựng kế hoạch thực tế chuyên môn tại các trường mầm non (TMN) trên địa bàn thành phố Thái Nguyên để tìm hiểu thực tế giảng dạy và giáo dục ở TMN, cập nhật kịp thời các vấn đề thực tiễn có liên quan đến quá trình đào tạo, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giảng viên. Hàng năm, Trường Cao đẳng Thái nguyên tổ chức cho sinh viên (SV) các khóa năm thứ 2 và năm thứ 3 đi thực tập sư phạm tại các TMN trong thành phố Thái Nguyên. Tại đây, chúng tôi đã tiến hành dự giờ giáo viên (GV) và trao đổi về các hoạt động phong trào của nhà trường..., hỗ trợ SV thực tập sư phạm và gặp gỡ, chia sẻ chuyên môn với Ban giám hiệu, GV các trường như: TMN Quang Trung (cơ sở 2), TMN 19-5 thành phố Thái Nguyên, TMN 19-5 Tân Lập, TMN Hoa Hướng Dương, TMN Phan Đình Phùng... và một số TMN khác trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

Từ thực tế này, chúng tôi chia sẻ cụ thể những nội dung về hoạt động dự giờ, trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy; trao đổi về các hoạt động ngoại khóa gắn liền chuyên môn với Ban giám hiệu các nhà TMN, GV của các nhà trường, rút kinh nghiệm cùng SV thực tập để có kết quả thực tế chuyên môn của chúng tôi. Bên cạnh đó chúng tôi sẽ đề xuất ý kiến với các cơ sở thực tế chuyên môn và bộ môn nhằm xây dựng phương pháp dạy học cũng như hoàn thiện các kỹ năng cơ bản trong dạy học Âm nhạc tại các TMN hiện nay trên địa bàn thành phố Thái nguyên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đôi nét về đặc điểm tình hình các TMN ở thành phố Thái Nguyên

Hiện nay, địa điểm cho SV Trường Cao đẳng Thái Nguyên thực tập chính là các TMN nằm trên địa bàn trung tâm thành phố Thái nguyên. Hầu hết các TMN trong thành phố Thái Nguyên đều trải qua quá trình xây dựng và phát triển, các nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ TMN, các trường đã đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Các nhà trường đã thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) ban hành theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN sau chỉnh sửa phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. BGH (Ban giám hiệu) các nhà trường tăng cường trao đổi với GV của trường mình, trường bạn về việc thực hiện chuyên môn, dự giờ sau đó rút kinh nghiệm, làm các chuyên đề theo chủ đề hằng tháng, hoạt động ngoại khóa... như:

- Các lớp học của các trường nghiêm túc tổ chức các hoạt động cho trẻ theo thời gian biểu và chủ động sưu tầm lựa chọn các bài hát dân ca, trò chơi dân gian vào hoạt động vui chơi ở các lớp.

- Lớp học của trẻ được trang trí với hình thức lớp không dán cố định vào tường để các hình tượng được linh hoạt khi cần thay đổi.

- Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch để làm tốt chủ đề tăng cường khả năng vận động cho trẻ mầm non và chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng TMN xanh - an toàn - thân thiện, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong năm học theo quy định.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phối kết hợp tốt 3 cấp học để thực hiện tốt phổ cập giáo dục xóa mù chữ của địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của ngành, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng GV, đáp ứng đổi mới căn bản giáo dục đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường các biện pháp quản lý và hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn, nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp các công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"* phong trào thi đua *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"* gắn với phong trào thi đua *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.

## 2.2. Về công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

Bếp ăn của các cháu được sử dụng bằng hệ thống tủ gas hiện đại, bếp ăn xây dựng theo hệ thống 1 chiều, luôn ngăn nắp, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mức ăn của trẻ: 20.000đ- 25.000đ/ ngày/ cháu, thực đơn của các cháu được thay đổi hàng ngày, hàng tuần và theo mùa. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu: Hàng năm được chỉ cục VSATTP cấp giấy chứng nhận đơn vị trường học đảm bảo tốt VSATTP. Trong 5 năm qua tỷ lệ trẻ phát triển bình thường trên 95%. Bên cạnh đó, các nhà trường đã sử dụng phần mềm chăm sóc nuôi dưỡng để tính khẩu phần ăn cho các cháu. Các cháu được ăn đủ chất, đủ lượng, hài hoà cân đối giữa các chất.

## 2.3. Việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Các TMN trong thành phố đều thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp với các phương pháp giáo dục tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay như: *Glenndoman*, *Montessori*, *STAME*, các nhà trường rất chú trọng đến việc phát triển Chương trình Giáo dục mầm non. Ngoài giờ học chính khóa: Hàng tháng, hàng tuần định kỳ các cháu học sinh thực hành cuộc sống, tham gia các hoạt động trải nghiệm tại trung tâm phát triển kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các cháu. Vì vậy, các trẻ được phát triển 8 kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng sống, kỹ năng phòng

chống hỏa hoạn, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống thất lạc...Ngoài ra các nhà trường còn cho các cháu được tham quan các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử...

Các nhà trường khuyến khích GV chủ động sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp chương trình song vẫn đảm bảo nội dung giáo dục. 100% các lớp tạo môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm lớp. Các góc chơi được trình bày khoa học, đẹp, thuận tiện cho trẻ lấy, cất đồ chơi dễ dàng và thuận lợi việc thay đổi vị trí các giá chơi. Đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, vừa thu hút trẻ vào các hoạt động giáo dục vừa giúp trẻ phát triển các giác quan.

## 2.4. Về việc dự giờ chuyên môn

Qua nghiên cứu sơ lược báo cáo của các đơn vị thực tế chuyên môn với đoàn thực tập sư phạm của Trường Cao đẳng Thái Nguyên, qua việc trao đổi trực tiếp với Ban Giám hiệu nhà trường, qua việc dự giờ và trao đổi về công tác chuyên môn với GV của nhà trường. Trong đó, chúng tôi chú trọng về những thuận lợi và khó khăn của nhà trường trong năm học 2022 - 2023.

### 2.4.1. Đối với giờ dạy của GV

Chúng tôi đã tiến hành dự giờ tiết dạy mẫu của một số GV trong các nhà trường, bao gồm các môn: Tạo hình, Kể chuyện, Làm quen với chữ cái, Âm nhạc ở lớp trẻ 24-36 tháng; lớp trẻ 4-5 tuổi và lớp trẻ 5-6 tuổi tại các trường và thu được kết quả đáng kể.

#### a. Ưu điểm

- GV chuẩn bị bài tốt, đạt được mục tiêu của bài dạy; đồ dùng dạy học phong phú, phù hợp với độ tuổi trẻ.



Ảnh: Cô giáo Hà Thị Thu Huyền - Trường MN Quang Trung - TP Thái Nguyên

- Chắc chắn về kiến thức, phương pháp nhẹ nhàng, lời nói của cô hấp dẫn trẻ. Sự tương tác của trẻ với cô giáo tốt.

- Bao quát lớp tốt, sửa sai cho trẻ rõ ràng, chuẩn xác. Tự tin và gây được hứng thú cho trẻ tham gia học tập và sáng tạo.

- GV dạy tiết âm nhạc có giọng hát tương đối tốt, truyền cảm, trẻ hứng thú và hợp tác tham gia nhiệt tình trong tiết dạy.

#### *b. Hạn chế*

- GV dạy cho trẻ môn Âm nhạc chưa chú ý các kỹ năng trong quá trình dạy hát, một số nốt có độ cao GV chưa chú ý để hát đúng (VD từ gạch chân trong bài “*Em đi qua ngã tư đường phố*” GV hát chưa đúng độ cao ở câu hát 3,4 trong bài: Đền bật lên, màu đỏ thì em dừng lại, Đền bật lên, màu xanh em nhANH qua đường)... và cách bắt giọng cho trẻ phù hợp hơn (nên cùng 1 tone giọng từ đầu đến cuối).

#### *2.4.2. Đối với giờ dạy của SV*

Chúng tôi đã tham dự một số tiết dạy của SV về môn Âm nhạc với các chủ đề như: Lĩnh vực phát triển nhận thức, chủ đề về: Các phương tiện giao thông, chủ đề Quê hương - Đất nước - Bác Hồ và chủ đề Thế giới động vật.

#### *a. Ưu điểm*

- Đa số SV chuẩn bị bài tương đối tốt, tác phong sư phạm tốt, một số SV biết cách bao quát lớp, gần gũi trẻ, có sự sáng tạo nhất định trong phương pháp, tương đối thuộc và thoát ly giáo án..

- Thực hiện đúng qui trình của tiết học âm nhạc, kiến thức truyền đạt tương đối rõ ràng. Một số SV có giọng hát tốt, truyền cảm.

#### *b. Hạn chế*

- SV chưa biết cách sửa sai khi dạy hát cho trẻ.

- Một số SV hạn chế về giọng hát, thời gian phân chia các nội dung dạy chưa hợp - Bao quát lớp còn lỏng lẻo nên còn để cho 1 số trẻ quá hưng phấn trong khi hát thành “hét” mà cô không kiểm soát được.

- Một số câu hỏi của cô đàm thoại với trẻ còn khó, trẻ chưa hiểu hết ý nghĩa trong ngôn từ của cô.

#### *2.5. Một số đề xuất cụ thể đối với các nhà TMN*

- Với các giờ dạy mẫu của GV, các trường nên lựa chọn những giờ dạy tự nhiên, màu sắc biểu diễn phong phú, linh hoạt, đa dạng hơn nữa để SV có cơ hội gần với thực tế giảng dạy bên ngoài để giờ dạy nhẹ nhàng, tự nhiên, thoải mái hơn cần tránh sự quá hưng phấn ở trẻ khi dạy tiết âm nhạc.

- Đối với giờ Tổ chức hoạt động âm nhạc, GV có thể lưu ý các kỹ năng khi dạy trẻ hát, nhấn mạnh các nội dung chính, ví dụ: nếu là dạy Hát và Nghe hát, GV phải hát được chuẩn xác các bài hát trong chương trình hoặc bài ngoài chương trình theo chủ đề, không nên lạm dụng mở băng đĩa nhạc bài hát đó

mãi cho trẻ nghe sẽ gây sự nhàm, chán không hứng thú ở trẻ...

- Mong muốn các nhà trường sẽ tổ chức cho GV có trình độ chuyên môn cao (đặc biệt là những GV là GV dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh) chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (2018) cho SV của đoàn thực tập sư phạm.

- Có sự trao đổi thường xuyên hơn với giảng viên sư phạm về những khó khăn, thuận lợi khi nhà trường thực hiện *Chương trình Giáo dục phổ thông mới* để chúng tôi, những giảng viên khoa Sư phạm Trường Cao đẳng Thái Nguyên kịp thời điều chỉnh nội dung giảng dạy các học phần trong Chương trình đào tạo đảm bảo luôn bám sát thực tiễn hiện nay.

### **3. Kết luận**

Hoạt động chuyên môn là một trong những hoạt động quan trọng và cần thiết đối với đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Thái Nguyên nói chung, với giảng viên khoa Sư phạm nói riêng. Trong thời gian không dài, chúng tôi đã cố gắng thực hiện tốt kế hoạch thực tế chuyên môn của mình. Với các hoạt động tìm hiểu đặc điểm, tình hình các nhà trường, trao đổi chuyên môn với Ban giám hiệu và GV trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực tập sư phạm, đánh giá, rút kinh nghiệm các giờ dạy, chúng tôi đã có những hiểu biết khá sâu sắc về thực tiễn giảng dạy của các nhà trường theo chương trình giáo dục hiện hành.

Chúng tôi cũng mong muốn từ kết quả thu hoạch thực tế chuyên môn cá nhân, giảng viên các tổ chuyên môn sẽ trao đổi, thống nhất những nội dung cần điều chỉnh đối với học phần trong Chương trình đào tạo mà tổ Nghệ thuật chúng tôi đảm nhiệm.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Báo cáo chuyên môn (2022), *Về công tác giảng dạy* của Trường Mầm non Quang Trung, Trường Mầm non Hoa Hướng Dương Dương, thành phố Thái Nguyên.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*, Hà Nội.

4. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc (2016), *Dành cho lứa tuổi trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. Phó Thị Hồng Oanh, Lê Thị Bích Ngọc, (2016), *Tập bài giảng Phương pháp cho trẻ làm quen với văn học*, Trường CĐSP Thái Nguyên.

6. Trường Cao đẳng Thái nguyên (2021), Quyết định số 216 về việc thực hiện *Quy định thực tế chuyên môn tại cơ sở của giảng viên*, Thái Nguyên.



# BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ÂM NHẠC TỔNG HỢP CHO GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Thị Minh Thơm\*, Lương Ngọc Quỳnh\*

## ABSTRACT

*In fact, the staging of performances in Thai Nguyen high schools requires teachers to know how to apply a lot of musical knowledge with an investment of time, effort, and wisdom. Instructing teachers on skills to create the synthesized music program is currently essential in Thai Nguyen province. Thereby, it helps teachers understand music education at high schools, and learn about music performance programs to fulfil the synthesized music programs.*

**Keywords:** *Fostering skills, synthetic music programs, teachers, Primary and Secondary schools, Thai Nguyen province.*

Ngày nhận bài: 14/4/2021; Ngày phản biện: 20/4/2021; Ngày duyệt đăng: 28/4/2021

## 1. Đặt vấn đề

“Dàn dựng CTAN tổng hợp” là việc vận dụng mọi kiến thức, kỹ năng (KN) đã học để chuyển một tác phẩm âm nhạc từ dạng văn bản thành âm thanh, sao cho tác phẩm đạt hiệu quả cao nhất theo cảm nhận của người dàn dựng.

Dàn dựng chương trình âm nhạc (CTAN) cần người có kiến thức về các lĩnh vực như: nhạc lí, đọc ghi nhạc, thanh nhạc, nhạc cụ, phân tích tác phẩm, chỉ huy, múa... Người dàn dựng có thể tự mình làm mọi việc hoặc hợp tác, tham gia vào từng lĩnh vực để dàn dựng tác phẩm. Ví dụ: Có thể góp ý với nhạc công - Cần thay đổi tiết điệu cho phù hợp; cần thay đổi câu đạo nhạc cho HS dễ vào hoặc câu đạo nhạc nên dài hơn hay cần thay đổi tốc độ ở từng đoạn cho phù hợp nội dung bài hát;

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một vài khái quát về dàn dựng CTAN tổng hợp

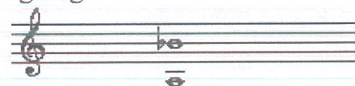
Trong thực tế, việc dàn dựng các chương trình văn nghệ ở trường phổ thông đòi hỏi giáo viên (GV) phải vận dụng nhiều kiến thức âm nhạc cùng sự đầu tư về thời gian, công sức, trí tuệ.

Dàn dựng CTAN là công việc đòi hỏi sự tích lũy và sáng tạo. Người dàn dựng cần có tinh thần học hỏi và tích lũy kinh nghiệm thông qua nguồn tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp và quan sát các chương trình biểu diễn âm nhạc, thể hiện sự sáng tạo qua việc luôn tìm tòi và làm mới các tác phẩm.

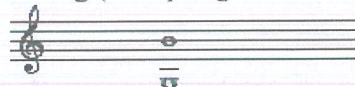
### 2.2. Đặc điểm giọng hát HS tiểu học và THCS

\* Đặc điểm giọng hát HS tiểu học

HS TH vốn có đôi tai khá tinh, chân tay mềm mại thuận lợi cho làm các động tác vận động và múa. HS lớp 1,2,3 thường các bài hát có âm vực trong phạm vi quãng 9 thứ, tốt nhất là từ nốt La quãng 8 nhỏ đến Si 1 giáng:



Lớp 4,5, bài hát có âm vực trong phạm vi quãng 10 Trưởng (Son quãng 8 nhỏ - Si<sub>1</sub>):



\* Đặc điểm giọng hát HS THCS

HS lớp 6: Bài hát có âm vực trong phạm vi quãng 10 Trưởng (Son quãng 8 nhỏ - Si<sub>1</sub>). Đây cũng là lứa tuổi có giọng hát thuần chất, giọng hát của các em chưa phân biệt rõ giọng nam nữ, màu âm giống nhau và âm vực khá ổn định, hiếm có giọng quá cao hoặc quá thấp:



HS lớp 7, 8, 9: Các em đang ở tuổi dậy thì nên thể trạng, tâm lý cũng như giọng hát có nhiều biến động. Giọng hát các em có biểu hiện khác biệt, âm thanh không còn trong trẻo nữa, tiếng hát dường như xin lại, hơi khàn. Có em hát được ở âm vực cao trong khi nhiều em chỉ hát được ở âm vực thấp, nên khó đưa ra một âm vực chung cho giọng hát của HS, đặc biệt ở

\* ThS. Trường CĐSP Thái Nguyên

lớp 8, lớp 9.

### 2.3. Các hình thức biểu diễn

**2.3.1. Đơn ca:** Đơn ca là bài hát do một người trình bày. Đây là hình thức trình bày cơ bản để hình thành các hình thức khác. Đơn ca yêu cầu người hát phải có giọng hát tốt, có quá trình tập luyện để hoàn thiện kĩ thuật hát và phong cách biểu diễn. Bài hát phải mang đến cho người nghe những niềm vui trí tuệ, những vấn đề cần quan tâm, suy nghĩ hoặc đánh thức cảm xúc đẹp đẽ của mỗi người.

**2.3.2. Song ca:** Song ca là hình thức hát của hai người, mỗi người có vai trò cân bằng với nhau trong việc trình bày tác phẩm. Trong tiết mục, nhiều chỗ hai người chỉ hát cùng giọng, những chỗ khác, họ dùng các kĩ thuật hát bè, hát đuôi, hát đối đáp để thể hiện nội dung, cảm xúc của tác phẩm và trình bày KN biểu diễn của mình.

**2.3.3. Tam ca và tốp ca:** Tam ca là bài hát do ba người trình bày. Mỗi người có một vai trò riêng trong việc thể hiện tác phẩm. Tam ca là cầu nối giữa song ca và tốp ca, vừa có tính uyển chuyển của song ca, vừa có tính tập thể của tốp ca. Đôi khi trong cách trình bày bài hát, người ta xếp tam ca trong hình thức tốp ca. Tuy nhiên phong cách biểu diễn của tam ca linh hoạt hơn, dàn dựng cho tiết mục của họ đơn giản hơn so với tốp ca về KN ca hát và biểu diễn.

Bài hát có từ 4 đến 12 người trình bày, gọi là hình thức biểu diễn tốp ca. Đây là đơn vị biểu diễn gọn nhẹ, rất sinh động và có khả năng trình bày được nhiều bài hát với nội dung phong phú. Khác biệt giữa hình thức tốp ca với đơn ca, song ca, tam ca là vai trò cá nhân phải xếp sau vai trò tập thể, sự hoà hợp của tập thể cần được coi trọng hơn ảnh hưởng của mỗi cá nhân.

### 2.3.4. Đồng ca và hợp xướng

Đồng ca là bài hát do nhiều người trình bày, hát cùng một giọng. Hình thức này không yêu cầu cao về kĩ thuật ca hát và biểu diễn. Đồng ca có tác dụng tạo sự đồng cảm và hoà hợp tinh thần mọi người. Ngoài việc hát đúng lời và giai điệu còn phải thể hiện niềm vui, sự nhiệt tình để mỗi người hoà chung tâm trạng của mình vào tình cảm tập thể.

Hợp xướng là loại hình nghệ thuật biểu diễn bằng giọng hát có sự dàn dựng, chỉ huy, phối bè. Hình thức biểu diễn này thể hiện rõ tư tưởng và tình cảm của quần chúng nhân dân, là một phương tiện tạo nên sự liên kết, thống nhất tình cảm, tác động mạnh mẽ đến người nghe. Đặc điểm của hợp xướng: So với tốp ca và đồng ca, hợp xướng có đặc điểm riêng: là hình thức hát nhiều bè có tính chuyên nghiệp; từng bè có âm vực và màu sắc riêng, mang tính chất của từng

loại giọng khác nhau.

### 2.4. Những cách hát tập thể

**2.4.1. Hoà giọng và lĩnh xướng:** Mọi người hát cùng một giọng, từ đầu đến cuối bài (bao gồm cả hát đồng ca). Từ hai người trở lên đã có thể gọi là hát hoà giọng, trong khi nhiều người tham gia mới gọi là đồng ca, ví dụ: *Đi ta đi lên* (Phong Nhã), *Tiến lên đoàn viên* (Phạm Tuyên), *Em là mầm non của Đảng* (Mộng Lân), *Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội* (Phạm Tuyên)...

Khi tốp ca hoặc dàn hợp xướng trình bày bài hát, một người được chỉ định hát một câu hoặc một đoạn gọi là lĩnh xướng. Hầu hết các bài hát trong CTAN phổ thông có thể áp dụng cách lĩnh xướng, việc sử dụng thường xuyên hay không là do quan điểm của GV và hiệu quả của cách hát này.

### 2.4.2. Hát đối đáp và hát nối tiếp

Hát đối đáp (hát luân phiên) gồm hai nhóm hát xen kẽ nhau, mỗi nhóm hát một câu hoặc một đoạn, nhóm này hát thì nhóm kia im lặng hoặc chỉ hát âm nền. Cách hát này giống như đối thoại, tạo nên sự hấp dẫn riêng cho bài hát. Trong tiết mục biểu diễn tốp ca, hát đối đáp không chỉ diễn ra giữa hai nhóm mà có thể chỉ là hai người, phần còn lại vẫn dùng những cách hát khác.

Hát nối tiếp gần giống với hát đối đáp, hát đối đáp áp dụng với hai người hoặc hai nhóm còn hát nối tiếp cần nhiều nhóm (hoặc nhiều người), mỗi nhóm được phân công hát một câu tạo nên sự nối tiếp. Hát nối tiếp làm cho HS phải tập trung theo dõi phần trình bày của nhóm khác, đồng thời chủ động trình bày câu hát của mình.

### 2.4.3. Hát bè và hát đuôi

Mục tiêu của hát bè là tạo dòng âm thanh hòa hợp, nhiều màu sắc để diễn tả sự phong phú trong tư tưởng con người. Các bè thường được hình thành trên cơ sở các quãng thuận nên dễ đi vào sự đơn điệu, cần sử dụng thêm quãng nghịch mới tạo ra sự đa dạng của màu sắc cho bài hát.

Hát đuôi (hát nhắc lại) gồm hai người hoặc hai nhóm, hát giống nhau về lời ca và cao độ và một nhóm hát sớm hơn, nhóm hát muộn hơn. Đối với HS TH và THCS, hát bè và hát đuôi gọi bằng hai tên khác nhau để các em dễ phân biệt.

### 2.5. Một số KN dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc tổng hợp

\* **Viết lời dẫn cho chương trình:** Lời dẫn chương trình giúp việc kết nối các tiết mục, các phần với nhau, giúp chương trình nghệ thuật có được sự gắn kết, đồng nhất, liên hoàn trong quá trình diễn biến của chương trình.

\* *Chọn người dẫn chương trình:* Người dẫn chương trình tốt sẽ tạo cho người thưởng thức được liền mạch, không bị cách quãng, không để sân khấu lặng tĩnh (sân khấu chết); đồng thời, tăng cường lượng thông tin của chương trình. Giọng nói truyền cảm, có yếu tố tính nhạc (trầm, bổng, mạnh, nhẹ). Trang phục phù hợp với tính chất, nội dung chương trình. Có thể người dẫn chương trình vừa đi vừa tạo hình, có yếu tố, cử chỉ của động tác diễn.

\* *Sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng:* Sân khấu cho biểu diễn chương trình nghệ thuật phải có đủ chiều rộng, chiều sâu và chiều cao bảo đảm cho tất cả các tiết mục dù đông người hoặc ít người để khi biểu diễn có đủ chỗ rộng rãi, thoải mái không quá chật chội làm cho diễn viên bức bối.

\* *Tập luyện các tiết mục*

1. Phải tìm hiểu nội dung, tính chất âm nhạc, cấu trúc của bài hát, không nên dựng bài hát khi chưa nắm vững về tác phẩm.

2. Chọn hình thức trình bày: Một bài hát có thể được trình bày ở nhiều hình thức nhưng cần xem ở hình thức nào sẽ phát huy được các KN hát tốt hơn.

3. Chọn cách hát trong các tiết mục: Người dàn dựng cần khai thác các cách hát để đem lại hiệu quả cho các tiết mục và thể hiện tính chuyên nghiệp cao hơn.

4. Chọn cách mở đầu và kết thúc: Mở đầu và kết thúc là hai thời điểm quan trọng của bài hát để gây ấn tượng cho khán giả. Có những bài hát tốt nhưng phần kết trực trặc sẽ làm giảm hiệu quả của cả bài. Ngược lại, có những tiết mục ở mức độ bình thường nhưng động lại trong lòng khán giả về cách mở đầu và kết thúc ấn tượng.

5. Phối bè: phối bè là KN quan trọng để dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc. Đây là một hình thức phát triển giai điệu, tiết tấu và hoà âm, đòi hỏi người thực hiện phải có những kiến thức về nhạc lí, hoà âm.

6. Đệm đàn cho bài hát: GV âm nhạc biết đệm đàn và dàn dựng không chỉ nâng cao vị thế của GV mà còn hỗ trợ cho việc giảng dạy, tổ chức thi văn nghệ, chương trình biểu diễn của HS.

7. Chỉ huy: Nhiệm vụ của người chỉ huy là chỉ đạo nghệ thuật của đội ca nhạc, múa có hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật âm nhạc. Người chỉ huy phải có ý thức trách nhiệm, niềm hứng thú, say mê công việc và có sự tự tin mới hoàn thành nhiệm vụ của mình.

8. Múa, hoạt động phụ họa và trang phục biểu diễn: Trong chương trình biểu diễn ca nhạc và thi văn nghệ, múa và hoạt động phụ họa đóng vai trò khá quan trọng, hỗ trợ và tạo được hiệu quả tốt cho các

tiết mục biểu diễn.

9. KN biểu diễn: KN biểu diễn là cách dùng động tác, cử chỉ phi ngôn từ như: nụ cười, ánh mắt, hình thể... Ở TH và THCS, GV nên lưu ý cho HS tập luyện các tiết mục sao cho được sự hồn nhiên, tươi tắn trong khi biểu diễn, thể hiện sự tự tin, làm chủ, bản lĩnh trên sân khấu.

10. Tổng duyệt chương trình: thời gian tổng duyệt phải được diễn ra trước ngày biểu diễn chính thức ít nhất hai ngày, bởi thông thường sau mỗi một chương trình tổng duyệt sẽ còn rất nhiều vấn đề cần xử lý thậm chí còn phải thay đổi.

11. Rút kinh nghiệm sau biểu diễn: Qua các chương trình biểu diễn hoặc thi văn nghệ, những người dàn dựng đã rút ra một số bài học kinh nghiệm như qua cuộc thi mới thấy người chiến thắng. Qua cuộc thi, người dàn dựng chương trình nghệ thuật sẽ nhận rõ hơn về khả năng của mình.

12. Quản lý, phụ trách chương trình: Bất cứ chương trình biểu diễn nghệ thuật nào cũng cần đến những người lãnh đạo, tổ chức, dàn dựng chương trình để phối hợp sao cho chương trình nghệ thuật có hiệu quả, đảm bảo chất lượng.

### 3. Kết luận

Ở Thái Nguyên, việc bồi dưỡng GV có KN tổ chức, thiết kế, dàn dựng một CTAN tổng hợp cho HS trường TH và THCS đang là vấn đề cần thiết. HS được tham gia vào hoạt động ngoại khóa và thể hiện được bản thân mình qua các hình thức biểu diễn trên sân khấu. Có thể nói CTAN tổng hợp có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của HS, hình thành cho HS việc cảm thụ và thể hiện nghệ thuật âm nhạc một cách đúng đắn, hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Canh (2009), "*Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*", NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Vũ Dương Dũng chủ biên, (2011), "*Đào tạo nghệ thuật biểu diễn múa trong đời sống hiện nay*". Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch. Trường Cao đẳng múa Việt Nam.
3. Trần Văn Minh (2013), "*Một số giải pháp nâng cao KN tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa trong các trường phổ thông*".
4. Lương Ngọc Quỳnh (2014), "*Phương pháp dàn dựng chương trình Nghệ thuật cho HS, sinh viên Trường CDSP Thái Nguyên*", Luận văn Thạc sĩ.
5. Lê Anh Tuấn (2007), "*Giáo trình Dàn dựng CTAN tổng hợp*", NXB Giáo dục.



# Một số kỹ năng cần thiết khi tổ chức chương trình văn nghệ trong ngày hội, ngày lễ cho giáo viên mầm non

Phạm Thị Minh Thơm\*, Lương Ngọc Quỳnh\*

\*Khoa Sư phạm, Trường Cao đẳng Thái nguyên

Received: 12/9/2022; Accepted: 18/9/2022; Published 24/9/2022

**Abstract:** Organizing festivals and holidays at preschool is a form of simulating national festivals and holidays or important events of the year, which is an attractive activity for children. This activity not only provides children's needs, feelings, and aesthetics, but also expands understanding, helps children penetrate into social life, and contributes to traditional education and pride for children. Currently, preschools in Thai Nguyen province, these activities are being respected and are an indispensable part, which is the cultural program on holidays and festivals such as: opening day, closing day of the school year, day Lunar New Year or Mid-Autumn Festival... Organizing cultural activities during holidays and festivals is an opportunity for teachers and children to exchange and understand each other better, and at the same time create favorable conditions for children to develop moral, intellectual and artistic qualities.

**Keywords:** Fostering and improving the quality of skills in staging art programs for preschool teachers in Thai Nguyen province.

## 1. Đặt vấn đề

Ở các trường mầm non tổ chức khá nhiều ngày hội, ngày lễ khác nhau và thường có chương trình văn nghệ, những hoạt động này giúp cho trẻ có điều kiện tiếp xúc với âm nhạc một cách chủ động. Đây cũng là điều kiện giúp trẻ rèn luyện, phát triển các kỹ năng (KN) âm nhạc góp phần giáo dục trẻ một cách toàn diện nhất về trí tuệ và thẩm mỹ. Để làm được điều này đòi hỏi giáo viên (GV) các trường mầm non không chỉ biết đàn, hát, múa mà cần có những kiến thức và KN tổ chức được chương trình văn nghệ trong ngày hội, ngày lễ.

Thực tế qua tìm hiểu chúng tôi thấy: GV được phân công phụ trách chương trình văn nghệ đa số là những GV tâm huyết với nghề, có năng khiếu về âm nhạc; nhiều người đã qua đào tạo các lớp chuyên nghiệp với trình độ và khả năng nhất định. Nhiều GV còn có những khả năng hát hay truyền cảm, múa đẹp, biết bao quát cũng như khả năng tổ chức những chương trình văn nghệ phù hợp với quy mô và tính chất của mỗi chương trình. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có một số hạn chế như: GV múa tốt thì xây dựng nhiều tiết mục múa; GV có khả năng hát tốt thì xây dựng nhiều tiết mục hát... dẫn đến nhiều chương trình văn nghệ còn thiếu chiều sâu, mang tính đơn lẻ. Trong khi đó chương trình văn nghệ trong ngày hội, ngày lễ cho trẻ mầm non đòi hỏi một chương trình mang tính tổng thể, có giá trị nghệ thuật. Vì vậy, cần phải bồi dưỡng nhằm phát huy được năng lực của GV mầm

non trong việc nâng cao KN tổ chức chương trình văn nghệ trong ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những vấn đề chung về ngày hội, ngày lễ được tổ chức ở trường mầm non

Giáo dục mầm non đóng vai trò hết sức quan trọng đối với trẻ. Theo thông tư 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có 5 lĩnh vực phát triển của trẻ mầm non cần được chú trọng. Những lĩnh vực này giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của từng ngày hội, ngày lễ và tham gia một cách hào hứng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung là đào tạo con người phát triển hài hòa về cả thể lực lẫn tinh thần. Có thể coi việc tổ chức ngày hội, ngày lễ như là một phương tiện góp phần giáo dục toàn diện cho trẻ mẫu giáo.

**2.1.1. Lĩnh vực giáo dục nhận thức:** Thông qua ngày hội, ngày lễ trẻ có cơ hội được thể hiện tài năng lực sáng tạo trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật đa dạng; tạo cơ hội cho trẻ tham gia xây dựng ý tưởng trang trí lớp, chọn lựa bài hát, bài thơ, điệu múa, khúc đồng dao... dựa trên chủ đề ngày hội. Trẻ được cùng cô làm các đồ vật, đồ dùng... là biểu tượng đặc trưng của các ngày hội, ngày lễ đó. Thông qua các hoạt động ngày hội, ngày lễ trẻ được ôn luyện, củng cố kiến thức, KN đã học, rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, sự hợp tác, chia sẻ cùng bạn bè.

**2.1.2. Lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ:** Việc rèn cho trẻ các KN nghe nói đọc viết để phát triển ngôn ngữ một

cách tốt nhất để có thể giao tiếp được với mọi người xung quanh. Đó là giúp trẻ: Lắng nghe và hiểu được lời nói của người khác; nhìn nhận được những sắc thái trong lời nói; thể hiện và bộc lộ cảm xúc của mình qua lời nói; tự tin khi đứng trước đám đông hay giao tiếp với người khác...

**2.1.3. Đối với giáo dục thể chất:** Phát triển thể chất cho trẻ là nhiệm vụ thiết yếu và quan trọng đối với các trường mầm non. Trẻ mầm non đang trong giai đoạn phát triển cả về thể chất, trí não và tính cách. Những rèn luyện về thể chất sẽ đem đến cho trẻ một sức khỏe tốt hơn, cơ thể cứng cáp, dẻo dai hơn.

Trong không khí vui vẻ, tung bừng đầy màu sắc của ngày hội, ngày lễ càng làm cho trẻ thêm phấn khởi, vui tươi. Trẻ được vận động, được thay đổi không khí của những ngày học đơn điệu giúp trẻ rèn luyện cho cơ thể linh hoạt, khéo léo, mạnh dạn và tự tin.

**2.1.4. Đối với giáo dục thẩm mỹ:** Thông qua các hoạt động nghệ thuật trong các ngày hội, ngày lễ giúp trẻ phát triển khả năng biểu diễn nghệ thuật, khả năng sáng tạo, khả năng hoạt động nghệ thuật. Hình thành xúc cảm thẩm mỹ: khả năng biểu đạt qua các hình thức hoạt động nghệ thuật. Phát triển ở trẻ năng lực xúc cảm thẩm mỹ và hứng thú với nghệ thuật. Bước đầu giáo dục thị hiếu nghệ thuật cho trẻ.

**2.1.5. Lĩnh vực phát triển tình cảm và KN xã hội:** Lĩnh vực này giúp cho trẻ có nhận thức về bản thân cũng như bạn bè, người thân và các mối quan hệ trong xã hội. Việc thể hiện những tiết mục văn nghệ có nội dung theo chủ đề mang tính giáo dục của các ngày hội, ngày lễ có tác dụng to lớn trong việc giáo dục trẻ tình cảm, đạo đức, tình yêu quê hương đất nước, lòng biết ơn và yêu mến những người đã quan tâm, chăm sóc trẻ. Khi được tham gia vào ngày hội, ngày lễ trẻ sẽ thêm tự tin vào bản thân, mạnh dạn trong giao tiếp, thích tham gia vào hoạt động tập thể và có thái độ thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, niềm nở đối với người khác.

## **2.2. Một số ngày hội, ngày lễ thường được tổ chức ở trường mầm non**

Tại các trường, lớp mầm non, tùy điều kiện cụ thể của mình, có thể lựa chọn để tổ chức các ngày lễ, ngày hội. Những hoạt động này cần được tổ chức long trọng, tạo ra một quang cảnh vui tươi, phấn khởi, làm cho trẻ cảm thấy háo hức, vui sướng và tham một cách hào hứng nhất như: *Ngày khai trường, Tết trung thu, Ngày nhà giáo Việt Nam, Lễ bế giảng năm học...* Ngoài những ngày này còn có một số ngày hội, ngày lễ khác, một số trường mầm non có điều kiện sẽ tổ chức:

*Lễ giáng sinh, Tết dương lịch, Lễ hội Halloween...*

## **2.3. Một số KN cơ bản tổ chức chương trình văn nghệ trong trường mầm non**

**2.3.1. Xác định chủ đề:** Chủ đề là những nội dung, những khía cạnh được rút ra và cụ thể hóa từ nội dung, ý nghĩa của ngày lễ ngày hội. Chủ đề được phản ánh thông qua một bài hát/tác phẩm nghệ thuật hay một chương trình văn nghệ. Việc xác định chủ đề cho một chương trình văn nghệ đòi hỏi người xây dựng chương trình phải có hiểu biết, kiến thức về âm nhạc, có sự đầu tư tìm tòi trau dồi và sáng tạo. GV cần vững vàng trong việc xác định chủ đề của chương trình, vì chủ đề là yếu tố đầu tiên then chốt để cho các công việc tiếp theo như: lựa chọn tác phẩm, sắp xếp bố cục, lựa chọn ý tưởng dàn dựng, trang phục, đạo cụ... đều bám vào chủ đề để làm theo.

**2.3.2. Lựa chọn tiết mục văn nghệ:** Với chủ đề đã chọn, GV cần có KN lựa chọn các tiết mục để làm nổi bật lên chủ đề. Có thể nói: việc lựa chọn chủ đề giống như đặt nền móng của một ngôi nhà, lựa chọn các tiết mục cũng như đi xây nhà. Khi đã có nền móng tốt mà không biết xây thì cũng không thể thành ngôi nhà hoàn hảo. Để lựa chọn được các tiết mục hay và hấp dẫn GV cần tìm hiểu, sưu tầm nhiều bài hát múa liên quan đến chủ đề, cập nhật những bài hát mới để lựa chọn sao cho phù hợp với chương trình.

**2.3.3. Sắp xếp bố cục chương trình:** Khi đã có các tiết mục cần sắp xếp thành một chương trình biểu diễn hoàn chỉnh, không thể tùy ý đặt trước, sau một cách tự do, làm cho các tiết mục trở nên rời rạc, khô khan. Để sắp xếp hợp lý tiết mục trong chương trình cần lưu ý đến các yếu tố như: cần sắp xếp các tiết mục theo một trình tự trước sau như thế nào để đảm bảo tính logic của chương trình cả về thể loại, hình thức biểu diễn, trang phục, tính chất âm nhạc...

**2.3.4. Viết lời dẫn chương trình:** Để viết được lời dẫn chương trình hay, thu hút trẻ đòi hỏi người viết cần có khả năng về văn học, sự hiểu biết, sáng tạo và sự hóa thân vào thế giới của trẻ thơ. Một số trường hợp nội dung của bài hát giống nhau GV sẽ lấy lời dẫn của bài này chuyển sang cho bài kia và thêm bớt một cách tự do nên lời dẫn có khi dài dòng, có khi bị cụt. Bên cạnh đó GV cũng cần có sự hiểu biết về tác phẩm, tác giả để có thể làm nổi bật lên nội dung và ý nghĩa của bài hát. Viết lời dẫn chương trình là một trong những KN GV cần trau dồi. Lời dẫn chương trình như một sợi dây kết nối các tiết mục thành một chương trình hoàn chỉnh, khắc sâu hơn ấn tượng của khán giả về tác giả, tác phẩm và diễn viên.